| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2024/DS-ST.
Ngày: 12-01-2024.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Dình.

Bà Nguyễn Thị Phương

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 313/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: Số nhà 129, ấp B, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà 268/4, Ấp 4, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:*

Ông T có cho bà P vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, ông T có cho bà P vay số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 01 năm, mục đích vay tiền là để bà P trả nợ ngân hàng, hợp đồng vay tiền có lập thành văn bản, bà P có ký tên vào hợp đồng vay tiền.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, ông T có cho bà P vay thêm số tiền là 50.000.000 đồng, vay không có lãi, mục đích vay tiền là để bà P chi phí cho việc sản xuất cây thanh long, bà P hứa sau khi thu hoạch thanh long vụ xông đèn thì bà P trả tiền vay cho ông T, hợp đồng vay tiền không lập thành văn bản, ông T có cung cấp chứng từ giao dịch chuyển tiền từ ông T sang tài khoản của bà P.

Khi đến hạn trả tiền thì bà P không trả tiền vay cho ông T theo thỏa thuận.

Nay ông T yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vay là 150.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi. Tại phiên tòa, ông T xin rút lại một phần yêu cầu, ông T chỉ yêu cầu bà P trả số tiền vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu bà P trả số tiền vay ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 50.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng P là bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Hồng P.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng vay tài sản, vay không có lãi, có kỳ hạn, mục đích vay tiền là để bị đơn trả nợ ngân hàng và sản xuất cây thanh long. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 150.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi. Bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ là hợp đồng vay tiền với số tiền là 100.000.000 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay là 100.000.000 đồng. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu, không yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 244, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, buộc bà Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay còn nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền vay chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006525 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

4. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng